

## TÁC ĐỘNG IFRS 16 - THUÊ TÀI SẢN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

IMPACTS OF IFRS 16 - LEASE AND ORIENTATION FOR VIETNAM BUSINESSES

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang - ThS. Huỳnh Trần Bích Phượng

*Trường Đại học Tài chính - Kế toán*

Ngày nhận bài : 22.02.2023

Ngày nhận kết quả phản biện : 27.3.2023

Ngày duyệt đăng : 28.4.2023

### TÓM TẮT

*Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) 16 đề cập các thay đổi phát sinh của các hợp đồng thuê. Áp dụng IFRS 16 không chỉ ảnh hưởng đến kết quả tài chính mà còn có thể phát sinh yêu cầu các thay đổi trong hệ thống thông tin doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu báo cáo theo chuẩn mực quốc tế. Bài viết tập trung giới thiệu IFRS 16, những lợi ích khi vận dụng IFRS 16, điểm nét về sự khác biệt cách ghi nhận của IFRS 16 và chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) 06 hiện hành; từ đó đưa ra một số tác động và các khuyến nghị đối với các doanh nghiệp Việt Nam định hướng áp dụng trong tương lai.*

**Từ khóa:** IFRS 16, VAS 06, thuê tài sản.

### ABSTRACT

*International Financial Reporting Standards (IFRS) 16 deals with the resulting changes to leases. Applying IFRS 16 not only affects financial results, but may also require changes in corporate information systems to meet reporting needs in accordance with international standards. The article focuses on introducing IFRS 16, the benefits of applying IFRS 16, some differences in the recognition methods of IFRS 16 and current Vietnamese Accounting Standard (VAS) 06; thereby giving some impacts and recommendations for Vietnamese businesses to apply in the future.*

**Key words:** IFRS 16, VAS 06, lease.

### 1. Giới thiệu IFRS 16

Năm 2005, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) ước tính rằng các công ty đại chúng của Hoa Kỳ có thể có khoảng 1,25 nghìn tỷ đô la Mỹ thuê tài sản ngoài bảng cân đối kế toán. Đáp lại những lo ngại về sự thiếu minh bạch của thông tin về nghĩa vụ thuê tài sản, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) và Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Tài chính (FASB) đã khởi xướng dự án nhằm cải thiện kế toán thuê tài sản (IASB, 2016). Việc không có thông tin về hợp đồng thuê trên báo cáo tài chính có nghĩa là các nhà đầu tư và các nhà phân tích không thể đưa ra quyết định chính xác khi đánh giá về tài sản của doanh nghiệp. Để đáp ứng mục tiêu này, IASB và FASB đã đồng ý rằng bên thuê tài sản phải ghi nhận tài sản và nợ phải trả phát sinh từ hợp đồng cho thuê trên báo cáo tài chính. Điều này là do khi bắt đầu hợp đồng thuê, bên thuê có quyền sử dụng tài sản và các khoản thanh toán được thực hiện trong một thời gian sẽ phát sinh lợi ích và trách nhiệm tương ứng.

Vào tháng 1 năm 2016, IASB đã ban hành IFRS 16 - Thuê tài sản. IFRS 16 thay thế cho Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IAS) 17. IFRS 16 quy định nguyên tắc ghi nhận, đo lường, trình bày và thuyết minh đối với giao dịch thuê tài sản ngoại trừ các hợp đồng thuê tài sản ngắn hạn (dưới 12 tháng), hợp đồng thuê Tài sản trong đó giá trị tài sản thuê thấp (máy tính cá nhân, đồ dùng văn phòng,...) (khoảng

dưới 5.000 USD) (Đỗ Đức Tài & các cộng sự, 2019). Doanh nghiệp đủ điều kiện vận dụng IFRS 16 bắt buộc áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2019. Doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng IFRS 16 trước ngày đó nhưng chỉ khi doanh nghiệp cùng áp dụng IFRS 15 - Doanh thu từ hợp đồng của khách hàng.

Việc áp dụng IFRS sẽ mang lại nhiều giá trị tích cực cho các doanh nghiệp nhưng cũng đi kèm nhiều thách thức không nhỏ trên hành trình chuyển đổi và áp dụng các Chuẩn mực này. Theo bà Nguyễn Thùy Ninh, giám đốc bộ phận Kiểm toán KPMG Việt Nam nhận định IFRS 16 - Chuẩn mực thay đổi toàn diện trong các hợp đồng thuê. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) 16 là thay đổi về kế toán các hợp đồng thuê căn bản nhất trong hơn 30 năm gần đây. Khi áp dụng IFRS 16, với bên đi thuê, kế toán cho các hợp đồng thuê sẽ thay đổi hoàn toàn so với trước đây (Nguyễn Thùy Ninh, 2021). VAS 06 hiện vẫn đang áp dụng các hướng dẫn tương tự như IAS 17 cho các hợp đồng thuê, làm gia tăng sự khác biệt giữa VAS 06 và IFRS 16, đặc biệt với doanh nghiệp tiến hành nhiều hoạt động thuê tài sản. Để có thể chuyển đổi thành công sang IFRS 16, các doanh nghiệp Việt Nam cần đánh giá ảnh hưởng bắt đầu từ các khác biệt kế toán, từ đó đưa ra kế hoạch chuyển đổi phù hợp.

## 2. Lợi ích của việc áp dụng IFRS 16

IASB kết luận rằng lợi ích của IFRS 16 lớn hơn chi phí. IFRS 16 sẽ dẫn đến trình bày trung thực hơn về tài sản và nợ phải trả của doanh nghiệp, đồng thời minh bạch hơn về đòn bẩy tài chính và vốn sử dụng của doanh nghiệp (Tudor, 2018). Một số lợi ích khi vận dụng IFRS 16 như sau:

+ Chất lượng báo cáo tài chính đối với các doanh nghiệp ghi nhận các hợp đồng thuê sẽ tăng lên. Tạo ra sân chơi bình đẳng hơn trong việc cung cấp thông tin minh bạch về hợp đồng thuê cho tất cả các bên tham gia thị trường. Các nhà đầu tư và nhà phân tích không cần thực hiện các điều chỉnh đối với số tiền được báo cáo trên bảng cân đối kế toán và báo cáo thu nhập của bên thuê. IFRS 16 cung cấp tập hợp thông tin phong phú hơn IAS 17 giúp hiểu sâu hơn về hoạt động của doanh nghiệp.

+ Cải thiện khả năng so sánh giữa các doanh nghiệp thuê tài sản và các doanh nghiệp vay để mua tài sản, đồng thời thể hiện sự khác biệt kinh tế giữa các giao dịch này.

+ Cải thiện việc ra quyết định của nhà quản trị: IFRS 16 đưa ra các yêu cầu như doanh nghiệp xác định tỷ lệ chiết khấu tính trong hợp đồng thuê; yêu cầu công ty quản lý cấu trúc vốn nội bộ,... liên quan đến các khoản thuê tài sản phải báo cáo trên báo cáo tài chính. Trên cơ sở này, các doanh nghiệp hiểu rõ hơn các hoạt động thuê tài sản mà trước đây ở các tài khoản ngoài bảng từ đó có thể xác định các thay đổi trong cách tài trợ, vận hành và lập ngân sách vốn doanh nghiệp của mình.

Như vậy, IFRS 16 dự kiến là một cú hích nhằm hỗ trợ việc ra quyết định cho các nhà phân tích, cung cấp thị trường với thông tin tốt hơn về tài sản thực có của doanh nghiệp cho phép nhà phân tích đánh giá được giá trị nội tại của doanh nghiệp.

## 3. Sự khác biệt về cách ghi nhận theo IFRS 16 và VAS 06

VAS 06 - Thuê tài sản xây dựng trên cơ sở IAS 17 (*đã được thay thế bởi IFRS 16*). Với bên cho thuê, kế toán bên cho thuê theo IFRS 16 cũng phân biệt thành thuê tài chính và thuê hoạt động như VAS 06. IASB nhấn mạnh rằng IFRS 16 làm thay đổi đến chính sách kế toán bên thuê tài sản hơn là kế toán bên cho thuê tài sản (IASB, 2016). Trong nội dung bài viết sẽ đề cập điểm khác nhau cơ bản của kế toán tại bên thuê tài sản theo IFRS 16 và VAS 06. *Đối với bên thuê tài sản, bên thuê tài sản phải ghi nhận hầu hết các hợp đồng thuê tài sản như thuê tài chính. Việc thay đổi trong quy định này còn nhấn mạnh về tiêu chí của tài sản là không phụ thuộc vào quyền sở hữu mà thay vào đó nhấn mạnh về quyền kiểm soát để mang lại lợi ích kinh tế mới là tiêu chuẩn để ghi nhận tài sản. Vì vậy, IFRS 16 khác VAS 06 chủ yếu tập trung thay đổi kế toán tại bên thuê tài sản như sau:*

**Bảng 01: Sự khác biệt về kế toán bên thuê tài sản theo IFRS 16 và VAS 06**

Tiêu chí	IFRS 16	VAS 06
Phân loại	Loại bỏ việc phân loại hợp đồng thuê tài chính và thuê hoạt động, chỉ cần phân biệt hợp đồng thuê tài sản hay thuê sử dụng dịch vụ.	Phân loại thuê tài chính và thuê hoạt động
Ghi nhận ban đầu	Tại ngày bắt đầu thời hạn thuê, bên thuê sẽ ghi nhận Tài sản quyền sử dụng (Right of use asset) và Nợ thuê phải trả (Lease liability) liên quan đến giao dịch thuê tài sản đó. + Giá trị Tài sản quyền sử dụng được xác định theo mô hình giá gốc. Theo mô hình giá gốc, Tài sản quyền sử dụng được xác định bằng công thức nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và giảm giá trị tài sản lũy kế. + Nợ thuê phải trả xác định trong tương lai bằng cách áp dụng phương pháp dòng tiền chiết khấu. Các khoản thanh toán tiền thuê phải được chiết khấu theo lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản nếu lãi suất đó có thể xác định được. Trường hợp lãi suất đó không thể xác định được thì phải sử dụng lãi suất đi vay tương đương của bên đi thuê.	Thuê hoạt động chỉ ghi nhận tiền thuê định kỳ như một khoản chi phí. Thuê tài chính ghi nhận tài sản thuê tài chính và nợ thuê tài chính. Ghi nhận nợ thuê phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê. Nợ thuê phải trả không xác định theo phương pháp dòng tiền chiết khấu.
Ghi nhận tiếp theo	+ Tài sản quyền sử dụng được tiến hành trích khấu hao. + Nợ thuê phải trả: Ghi tăng khi phát sinh chi phí lãi vay tính trên số dư nợ còn lại; ghi giảm khi thực hiện thanh toán các khoản tiền thuê.	Không có ghi nhận đối với thuê hoạt động. Thuê tài chính: Ghi nhận khấu hao tài sản thuê tài chính và nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài chính.
Giá trị sau ghi nhận lần đầu của bên thuê	IFRS 16 yêu cầu định kỳ phải đánh giá tổn thất đối với tài sản cho thuê bằng cách áp dụng chuẩn mực IAS 36 – Tổn thất tài sản.	VAS 06 chưa có quy định để xem xét, đánh giá và ghi nhận khoản tổn thất tài sản.

*Ví dụ minh họa về kế toán bên thuê tài sản theo IFRS 16 và VAS 06:* Công ty A ký hợp đồng thuê khu văn phòng làm việc và được ghi nhận là thuê hoạt động (operating lease) theo VAS 06 vào ngày 1/1/2022. Hợp đồng có thời hạn thuê 3 năm. Mỗi năm trả 10.000 USD, thỏa thuận trả ngay vào ngày đầu năm kể từ ngày ký, lãi suất ngầm định của hợp đồng thuê là 10%. (Đơn vị tính: USD)

- Xác định giá trị thanh toán hàng năm theo phương pháp dòng tiền chiết khấu:

**Bảng 02: Giá trị hiện tại các khoản thanh toán hàng năm**

Năm	Tỉ suất chiết khấu	Tiền thuê phải trả	Giá trị hiện tại tiền thuê phải trả
	1	2	3 = 1 x 2
1	1	10.000	10.000
2	0,9091	10.000	9.091
3	0,8264	10.000	8.264
Tổng		30.000	27.355

- Xác định chi phí phân bổ hàng năm:

**Bảng 03: Chi phí phân bổ hàng năm**

Năm	Tiền thuê phải trả đầu kỳ	Tiền thuê đã trả	Dư nợ tính lãi	Lãi vay	Tổng tiền thuê phải trả cuối kỳ
	1	2	3 = 1 - 2	4 = 10% x 3	5 = 3 + 4
1	27.355	10.000	17.355	1.736	19.091
2	19.091	10.000	9.091	909	10.000
3	10.000	10.000	-	-	-

- Định khoản kế toán theo IFRS 16 và VAS 06 như sau:

Năm 1:

IFRS 16	VAS 06
+ Khi bắt đầu thuê, tài sản sẵn sàng sử dụng: Nợ Tài sản quyền sử dụng: 27.355 Có Tiền: 10.000 Có Nợ thuê phải trả: 17.355 + Cuối năm, trích khấu hao Tài sản quyền sử dụng theo phương pháp đường thẳng: Nợ Chi phí khấu hao: 9.118,33 Có Khấu hao lũy kế: 9.118,33 + Cuối năm, ghi nhận lãi vay thuê tài sản: Nợ Chi phí tài chính: 1.736 Có Nợ thuê phải trả: 1.736	+ Khi thanh toán tiền thuê: Nợ Chi phí quản lý: 10.000 Có Tiền: 10.000

Năm 2:

IFRS 16	VAS 06
+ Khi thanh toán tiền thuê: Nợ Nợ thuê phải trả: 10.000 Có Tiền: 10.000 + Cuối năm, trích khấu hao Tài sản quyền sử dụng: Nợ Chi phí khấu hao: 9.118,33 Có Khấu hao lũy kế: 9.118,33 + Cuối năm, ghi nhận lãi vay thuê tài sản: Nợ Chi phí tài chính: 909 Có Nợ thuê phải trả: 909	+ Khi thanh toán tiền thuê Nợ Chi phí quản lý: 10.000 Có Tiền: 10.000

Năm 3:

IFRS 16	VAS 06
+ Thanh toán tiền thuê: Nợ Nợ thuê phải trả: 10.000 Có Tiền: 10.000 + Cuối năm, trích khấu hao Tài sản quyền sử dụng: Nợ Chi phí khấu hao: 9.118,33 Có Khấu hao lũy kế: 9.118,33	+ Khi thanh toán tiền thuê Nợ Chi phí quản lý: 10.000 Có Tiền: 10.000

#### 4. Vấn đề đặt ra khi áp dụng IFRS 16 tại các doanh nghiệp Việt Nam

##### *Lĩnh vực chịu tác động của IFRS 16*

Theo IASB thì IFRS 16 không có tác động nhiều đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ điển hình phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Châu Âu không bắt buộc áp dụng IFRS 16. Các ngành chịu tác động của IFRS 16: Hàng không, bán lẻ và du lịch/giải trí. Mỗi lĩnh vực này có truyền thống sử dụng hợp đồng thuê hoạt động như một công cụ chính để hình thành tài sản hoạt động và các quy tắc mới sẽ dẫn đến việc thay đổi ghi nhận các khoản vay và tài sản mới trên bảng cân đối kế toán của các doanh nghiệp (IASB, 2016). Dựa trên các ước tính toàn cầu của IASB, tỷ trọng của hợp đồng thuê hoạt động tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng tài sản chiếm hơn 20% trong ba lĩnh vực này. Các lĩnh vực khác, chẳng hạn như viễn thông, năng lượng và phương tiện truyền thông, được cho thuê hoạt động ở mức độ thấp hơn (khoảng 5% trên tổng tài sản) (Ricardo & Carlos, 2020). Có khả năng việc

thay đổi lớn nhất sẽ tập trung ở ba ngành này và ảnh hưởng các ngành khác ở mức độ thấp hơn. Tại Việt Nam, theo “Đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam” do Bộ Tài chính soạn thảo và trình Thủ tướng phê duyệt, từ sau năm 2025 là bước vào giai đoạn bắt buộc áp dụng IFRS đối với một số doanh nghiệp theo quy định. Các doanh nghiệp khác cũng được tự nguyện lập Báo cáo Tài chính riêng theo IFRS nếu các doanh nghiệp đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình rõ ràng, minh bạch với Cơ quan Thuế, cơ quan quản lý, giám sát về việc xác định nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Điều này cho thấy trước xu thế quốc tế hóa thì việc áp dụng IFRS 16 sẽ có tác động đến các doanh nghiệp thuê tài sản tại Việt Nam đặc biệt doanh nghiệp thuê hoạt động.

*Tác động của IFRS 16 đối với doanh nghiệp thuê tài sản*

+ Thay đổi trình bày trên báo cáo tài chính: Những thay đổi trong cách hạch toán thuê hoạt động sẽ ảnh hưởng đến Bảng cân đối kế toán cũng như Báo cáo kết quả kinh doanh của bên thuê. Trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, việc khác nhau duy nhất là việc phân loại các khoản mục khác nhau nhưng tổng dòng tiền vẫn không thay đổi.

Tác động đối với Bảng cân đối kế toán: Về phần tài sản, các đơn vị bên thuê sẽ thấy tài sản tăng lên theo mức độ thuê hoạt động. Về nợ phải trả, các khoản nợ phải trả cũng tăng theo nghĩa vụ nợ của các hợp đồng thuê hoạt động (như là một hợp đồng tài chính).

Tác động đối với Báo cáo kết quả kinh doanh: Chi phí thuê hoạt động trước đây sẽ được thay thế bởi chi phí khấu hao và chi phí lãi vay trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Do đó IFRS 16 sẽ làm gia tăng lợi nhuận kế toán trước thuế và lãi vay (EBIT) và lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA). Về kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận ban đầu giảm xuống vì chi phí lãi vay có xu hướng cao hơn ở những năm đầu và giảm dần trong những năm cuối của hợp đồng thuê mặc dù dòng tiền thanh toán khoản tiền thuê không đổi.

Tổng hợp các thay đổi báo cáo tài chính theo IFRS 16 so với VAS 06 theo Bảng 04:

**Bảng 04: Điểm khác biệt về báo cáo tài chính theo IFRS 16 và VAS 06**

Báo cáo tài chính	IFRS 16	VAS 06
Bảng cân đối kế toán	Bên thuê ghi nhận tài sản và nợ phải trả đối với thuê hoạt động	Không ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Bên thuê ghi nhận chi phí khấu hao cho các tài sản thuê hoạt động và chi phí tài chính liên quan đến nợ thuê.	Bên thuê ghi nhận chi phí thuê hoạt động trong kỳ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Chỉ một phần của khoản thanh toán tiền thuê phản ánh lãi của khoản đi thuê có thể được trình bày ở dòng tiền hoạt động kinh doanh (tùy thuộc vào chính sách kế toán của doanh nghiệp liên quan đến khoản thanh toán lãi suất). Khoản thanh toán tiền mặt cho phần gốc của khoản nợ cho thuê được trình bày ở dòng tiền hoạt động tài chính.	Khoản thanh toán tiền thuê liên quan đến thuê hoạt động được trình bày toàn bộ ở phần lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh.

+ Tác động đến các chỉ số tài chính: Những thay đổi từ IFRS 16 sẽ ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính của đơn vị cũng như điều kiện giao ước cho vay hiện tại ví dụ như chỉ số nợ, chỉ số thanh toán hiện hành, vòng quay tài sản, chỉ số lợi nhuận trước thuế lãi vay và khấu hao (EBITDA), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản, tỷ lệ đòn bẩy (tỷ lệ Nợ/EBITDA),... Ảnh hưởng của các chỉ số tài chính khi áp dụng so với trước khi áp dụng IFRS 16 như sau:

**Bảng 05: Tác động của IFRS 16 đến chỉ số trên Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính	Chỉ số tài chính	Ảnh hưởng
Bảng cân đối kế toán	Tổng tài sản	↑
	Tổng Nợ phải trả	↑
	Vốn chủ sở hữu	↔

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Thu nhập	↔
	Chi phí hoạt động (trừ chi phí khấu hao)	↓
	EBITDA	↑
	Chi phí khấu hao	↑
	EBIT	↑
	Chi phí tài chính	↑
	Lợi nhuận trước thuế	↔
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Tiền từ hoạt động kinh doanh	↑
	Tiền từ hoạt động tài chính	↓
	Tổng tiền kinh doanh	↔

(Tác giả tổng hợp)

↑: Ảnh hưởng tăng, ↔: Ảnh hưởng không đổi, ↓: Ảnh hưởng giảm

Từ đánh giá các tác động trên thì doanh nghiệp cần sẵn sàng để chuẩn bị cho việc áp dụng chuẩn mực mới:

+ Các doanh nghiệp cần phải đảm bảo có các hệ thống và quy trình có thể phân loại tất cả các hợp đồng thuê tài sản và tất cả các thông tin có liên quan cho kế toán trên cơ sở IFRS 16.

+ Nhà quản trị hiểu được tác động tài chính của IFRS 16 đối với báo cáo tài chính và các thước đo chính của công ty; đánh giá kịp thời về các vấn đề liên quan đến cơ cấu và các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi các chỉ số và thước đo tài chính để giúp doanh nghiệp chủ động nếu cần thiết và thoả thuận với các bên liên quan.

+ Cần rà soát lực lượng nhân sự về kế toán, tài chính cũng như quản lý để có được kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo kiến thức nghiệp vụ kế toán phù hợp với tình hình mới.

Tóm lại, những tác động của IFRS 16 đối với bên thuê tài sản cũng làm thay đổi hành vi khi tham gia đàm phán các hợp đồng thuê với bên cho thuê. Điều này ảnh hưởng đến các mô hình kinh doanh của bên cho thuê. Vì vậy, việc áp dụng IFRS 16 trong tương lai là thách thức đối với các tất cả các doanh nghiệp liên quan đến hợp đồng thuê tài sản. Lãnh đạo doanh nghiệp cần có kế hoạch nghiên cứu và đánh giá tác động cũng như lộ trình chuyển đổi một cách khoa học để có thể triển khai IFRS 16 một cách hiệu quả hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IASB, 2016, Effects Analysis International Financial Reporting Standard IFRS 16 Leases, tại: [www.ifrs.org/content/dam/ifrs/project/leases/ifrs/published-documents/ifrs16-effects-analysis.pdf](http://www.ifrs.org/content/dam/ifrs/project/leases/ifrs/published-documents/ifrs16-effects-analysis.pdf)
2. Nguyễn Thùy Ninh, 2021, IFRS 16 – Chuẩn mực thay đổi toàn diện trong các hợp đồng thuê, tại <https://kpmg.com/vn/vi/home/phan-tich-chuyen-sau/2021/07/ifrs16-change-in-account-leasing-contract.html>
3. Ricardo & Carlos, 2020, The impact of IFRS 16 on the leesses? Valuation, tại: [https://anpcont.org.br/pdf/2020\\_CFF351.pdf](https://anpcont.org.br/pdf/2020_CFF351.pdf)
4. Đỗ Đức Tài & các cộng sự, 2019, Thảo luận về báo cáo tài chính quốc tế IFRS 16 - Thuê tài sản, tại:
5. Tudor Liviu-Alexandru, 2018, The advantages IFRS 16 bring to the economic enviroment, tại: